TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07-12-2021
"*V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Khánh.

***Hội thẩm nhân dân*:**

- Ông Nguyễn Huy Cường.

- Ông Trần Thanh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn V - Thư ký tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên toà: Bà Nèang Sa Men – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 390/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc " *Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 65/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kim Thị Ng, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp H, xã Ph, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Lê Quốc V, sinh năm 1992,;

Địa chỉ: Ấp H, xã An Ph, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

(Chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt lần 2 không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ngày 12 tháng 10 năm 2020 và lời khai tại Tòa án, chị Kim Thị Ng trình bày:

Chị và anh Lê Quốc V quen biết, do tự tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Tịnh Biên, An Giang. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc và chỉ được trong khoảng thời gian ngắn, chị và anh V xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cải vã, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt khoảng năm 2019 chị và anh V sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh V không có gặp nhau nói chuyện hàn gắn vợ chồng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Quốc V.

Về con chung: Chị và anh Lê Quốc V có 01 con chung tên Lê Thị Kim Yến, sinh ngày 30/8/2015 hiện chị đang nuôi dạy, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quốc V: Anh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập anh V đến tham dự phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh V vắng mặt không lý do.

Tại phiên Toà Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- *Thẩm phán:* Chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên Thẩm phán để án trể hạn xét xử theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Hội đồng xét xử*: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Người tham gia tố tụng*: Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho chị Ng được ly hôn với anh V

+ Về con chung: Chị Ng được tiếp tục nuôi dạy cháu Lê Thị Kim Y, sinh ngày 30/8/2015; anh V không phải cấp dưỡng nuôi con (*do chị Ng không yêu cầu*).

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị Ng khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh V là bị đơn, hộ khẩu thường trú: Ấp Phú Hòa, xã An Phú, huyện Tịnh Biên, An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Chị Kim Thị Ng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án tống đạt hợp lệ cho anh V quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa lần thứ nhất và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn anh V. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh V vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Chị Kim Thị Ng cho rằng khoảng năm 2014 chị và anh V được hai gia đình tổ chức lễ cưới, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Tịnh Biên, An Giang; theo giấy chứng nhận kết hôn số: 55/2015 ngày 17/8/2015. Tại thời điểm kết hôn chị Ng và anh V đã đủ độ tuổi và có đăng

ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Theo chị Ng cho rằng cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, khoảng năm 2019 thì chị và anh V phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Trong quá trình giải quyết cũng như trong hòa giải, công bố chứng cứ tòa án cũng đã phân tích hậu quả của việc ly hôn, tuy nhiên chị Ng cương quyết giữ nguyên yêu cầu là xin ly hôn với anh V, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân thì cũng không đem lại hạnh phúc, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng được lý hôn với anh V là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về con chung:

Chị Ng và anh V có 01 con chung tên Lê Thị Kim Y, sinh ngày 30/8/2015 hiện chị đang nuôi dạy, khi ly hôn chị Ng cũng yêu cầu được tiếp tục nuôi con, để đảm bảo tâm sinh lý và cuộc sống bình nên giao cháu Y cho chị Ng được tiếp tục nuôi dạy là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Ng không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xemt xét.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Ng và anh V tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Nợ chung: không có.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ng khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường Vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Kim Thị Ng đối với anh Lê Quốc V.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Kim Thị Ng được ly hôn với anh Lê Quốc V.

2. *Về con chung*: Chị Ng được trực tiếp nuôi con tên tên Lê Thị Kim Y, sinh ngày 30/8/2015; anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí*: Chị Ng chịu 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: TU/2019/0005860 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Giấy chứng nhận kết hôn số: Giấy chứng nhận kết hôn số: 55/2015 ngày 17/8/2015 của Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Tịnh Biên, An Giang; không còn giá trị pháp lý.

4. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
- VKS.ND huyện Tịnh Biên;
- THA.DS huyện Tịnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Khánh